

Tantum Ergo

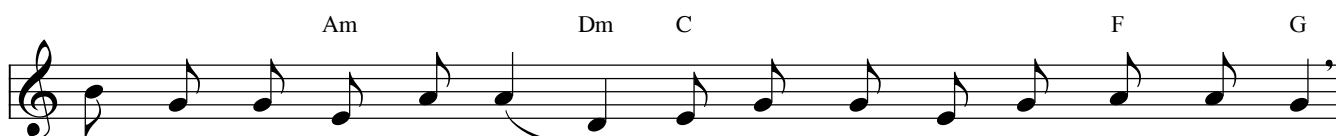
(Tôn Vinh Danh Giêsu)



1. Tôn vinh Thánh Danh Giê - su Chí Thánh. Ăn thân trong tấm
2. Giê - su Chúa ôi con tôn kính Chúa. Chúa yêu con trao
1. Tan tum er - go sa - cra - men - tum. Ve - ne - re - mur
2. Ge - ni - to - ri ge - ni - to - que. Laus et ju - bi -



hình rất nhỏ mọn. Đây là của ăn lương thực thiên thần. Đây
Mình Máu bánh rượu. Vì thương chúng con nên đành hạ mình. Đem
cer - nu - i. Et an - ti - quum do - cu - men - tum. No -
la - ti - o: Sa - lus, ho - nor, vir - tus quo - que. Sit



chính thật Ngôi Lời ăn náu mình. Để ban lương thực nuôi dưỡng nhân loại.
hiến dâng nuôi hồn chúng tử hèn. Tình yêu thương nào ai đã báo đền.
vo ce - dat ri - tu - i: Prae - stet fi - des sup - ple - men - tum.
et be - ne - dic - ti - o: Pro - ce - den - ti ab u - tro - que.



Ôi kính lạy Thánh Thể Tình Yêu. A - men!
Ôi kính lạy Chúa Cả trời cao.
Sen - su - um de - fec - tu - i. A - men!
Com - par sit lau - da - ti - o.